

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/DSST.
Ngày: 13-8-2021.
V/v: “Kiện tranh chấp HĐ
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Thụ.
2. Ông Hoàng Tuyển.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo: Ông Nguyễn Quốc Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 13/8/2021 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 83/2021/TLST-DS, ngày 15/3/2021, về việc “Kiện tranh chấp HĐ vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2021/QĐST-DS ngày 30/6/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 81/2021/QĐST-DS ngày 20/7/2021 giữa:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị H, sinh năm 1966. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Lệ Th, sinh năm 1967. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Địa chỉ: Thôn 1, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà H là nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/8/2020 âm lịch bà H có cho ông L, bà Th vay 6.150 kg cà phê nhân xô quy chuẩn có ký giấy xác nhận nợ. Ông L, bà Th hẹn đến ngày 15/01/2021 âm lịch trả ½ số nợ, nhưng đến hẹn ông Liêm, bà Th không trả nợ như đã hẹn. Tuy giấy nợ ghi là

Phiếu gửi cà phê, nhưng số cà phê này là ông L, bà Th vay của bà H chứ không phải cà phê gửi.

Nay bà H yêu cầu ông L, bà Th trả đủ số cà phê còn nợ là 6.150 kg cà phê nhân xô.

Ngoài ra, bà H không có yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông L, bà Th là bị đơn trình bày:

Ông L, bà Th thừa nhận là ngày 28/8/2020 âm lịch có ký giấy xác nhận nợ bà H 6.150 kg cà phê nhân xô, ông L, bà Th hẹn đến ngày 15/01/2021 âm lịch trả $\frac{1}{2}$ số nợ. Tuy giấy nợ ghi là Phiếu gửi cà phê, nhưng số cà phê này là ông L, bà Th vay của bà H chứ không phải cà phê gửi. Nhưng do làm ăn gặp nhiều khó khăn chưa trả nợ cho bà H được, nay ông L, bà Th chấp nhận trả cho bà H 6.150 kg cà phê nhân xô quy chuẩn, nhưng ông L, bà Th xin trả dần mỗi năm 500 kg cà phê nhân xô.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa thể hiện việc bà Đặng Thị H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Lệ Th trả 6.150 kg cà phê nhân xô là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại giấy nợ ghi “*Phiếu gửi cà phê*” nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà H, ông L, bà Th đều khai số cà phê này bà H cho ông L, bà Th “*Vay*” chứ không phải cà phê “*gửi*”. Nên việc bà Đặng Thị H khởi kiện ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Lệ Th tại Tòa án và Tòa án thụ lý giải quyết về tranh chấp HĐ vay tài sản là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông L, bà Th thừa nhận vào ngày 28/8/2020 âm lịch có ký giấy xác nhận nợ bà H 6.150 kg cà phê nhân xô, ông L, bà Th hẹn đến ngày 15/01/2021 âm lịch trả $\frac{1}{2}$ số nợ. Nhưng do làm ăn gặp nhiều khó khăn chưa trả nợ cho bà H được, nay ông L, bà Th chấp nhận trả cho bà H 6.150 kg cà phê nhân xô quy chuẩn và ông L, bà Th xin trả dần mỗi năm 500 kg cà phê nhân xô, nhưng bà H không đồng ý.

Như vậy, căn cứ vào giấy nợ cà phê do bà H cung cấp và trong quá trình giải quyết vụ án ông L, bà Th cũng đã thừa nhận có nợ bà H 6.150 kg cà phê nhân xô, nên có đủ căn cứ để khẳng định ông L, bà Th nợ bà H 6.150 kg cà phê nhân xô, trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, các bên đã xác lập “Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

Quá trình thực hiện hợp đồng, đến hạn trả nợ nhưng ông L, bà Th không thực hiện đúng cam kết là vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Từ những phân tích trên, xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ, nên cần chấp nhận, buộc ông L, bà Th phải trả cho bà H 6.150 kg cà phê nhân xô.

[3]. Về lãi suất: Do số nợ là cà phê nhân xô (tài sản là vật) nên không tính lãi.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà H được chấp nhận, nên cần buộc ông L và bà Th phải chịu toàn bộ tiền án phí DSST.

Giá cà phê nhân xô tại thời điểm xét xử là 38.500 đồng/kg (6.150 kg x 38.500 đồng/kg) = 236.775.000 đồng x 5% = 11.838.000 đồng.

Ông L thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí DSST, bà Th phải chịu tiền án phí DSST.

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị H.

Buộc ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Lệ Th trả cho bà Đặng Thị H 6.150 kg cà phê nhân xô (sáu nghìn một trăm năm mươi ki lô gam).

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 19; khoản 2, khoản 9 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tiền án phí DSST mà ông L, bà Th phải chịu là 11.838.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn L được miễn toàn bộ số tiền án phí DSST là (11.838.000 đồng : 2) = 5.919.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Lệ Th phải chịu (11.838.000 đồng : 2) = 5.919.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Đặng Thị H 4.935.375 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số AA/2019/0012530 ngày 12/3/2021.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ